

Bản án số: 88/2026/HS-ST
Ngày: 16/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/6/1993 tại thành phố H; Nơi thường trú: Thôn T, xã C - L, thành phố H; Nơi ở hiện tại: 2 T, phường A, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 (Sinh năm: 1965) và bà Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1967); Có vợ là bà Phan Thị Mỹ L (Sinh năm 1991) và 02 con (Sinh năm 2019, 2023)

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 (đã chết); Nơi thường trú: Vô gia cư.

Đại diện gia đình bị hại: Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1968. Có mặt

Địa chỉ: 9 P, phường T, thành phố Đà Nẵng.

Người làm chứng:

Ông Trần Quang V, sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: K N, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/10/2025, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 43C1-039.28 đi trên đường dẫn lên cầu T, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo hướng từ đường N đi đường N). Bị cáo C điều khiển xe đi trên làn đường bên phải, với vận tốc khoảng 40km/h. Chương nhìn thấy ông Nguyễn Văn D dắt xe đạp chở phế liệu, đi dưới lòng đường theo hướng ngược lại, cách C khoảng 15 mét. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe và giữ nguyên vận tốc đi tới nhưng không tập trung chú ý quan sát nên không thấy ông D lên xe đạp qua đường (từ phải sang trái). Đến khi khoảng cách giữa hai xe quá gần C mới thấy ông D, do hoảng loạn, bị cáo không giảm tốc độ mà đánh lái sang trái dẫn đến đầu xe mô tô biển số 43C1-039.28 tông vào thanh kim loại bàn đạp trái của xe đạp làm ông D ngã xuống đường và tử vong tại Bệnh viện.

Vật chứng tạm giữ:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 43C1-039.28, số khung: 100685, số máy: 100585;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001118, mang tên Nguyễn Văn L1, biển số 43C1-039.28;
- 01 xe đạp ;
- 01 đĩa CD thể hiện quá trình hồi cung bị can.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là phần đường bên phải đường N theo hướng đường N đến đường 3 tháng 2, khu vực đường dẫn lên cầu Thuận Phước thuộc phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đoạn đường Nguyễn Tất Thành tại nơi xảy ra vụ việc là đường đôi, phân cách bởi dải phân cách và đường nhánh dẫn lên, dẫn xuống cầu T; trục đường theo hướng B, hướng B đi đến đường N, hướng N đi đến đường 3 tháng 2.

Phần đường bên phải đường N theo hướng đường N đến đường 3 tháng 2 được trải nhựa, đường cong nhẹ, tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 10,5 mét, được chia thành hai làn đường xe cùng chiều, mỗi làn rộng 5,25m, phân cách bởi vạch kẻ đường đứt nét màu trắng.05

Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ ngoài vào trong, chọn điểm mốc (vật chuẩn) là trụ đèn ký hiệu “CS21//GCT” trên lề đường Nguyễn Tất T, chọn mép chuẩn là mép đường bên trái thuộc phần đường bên phải đường N theo hướng đi đường N đến đường 3 tháng 2, đơn vị đo quy ước là mét (m). Chúng tôi ghi nhận các dấu vết, đồ vật tại các vị trí được đặt số thứ tự như sau:

Vị trí số 1: 01 (một) dấu vết cày xước không liên tục trên nền đường dài 1,87m; điểm đầu cách vật chuẩn 19m về hướng Đ, cách mép chuẩn 2,9m; điểm cuối kéo dài về hướng N, cách mép chuẩn 2,85m.

Vị trí số 2: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 43C1-039.28 dựng trên nền đường; đuôi xe quay về hướng B, trục sau cách điểm cuối dấu vết cày xước (vị trí số 1) 0,7m, cách mép chuẩn 2,55m; đầu xe trước quay về hướng N, trục trước cách mép chuẩn 2,4m.

Vị trí số 3: 01 (một) xe đạp bị cong vênh, hư hỏng, ngã nằm nghiêng bên phải trên nền đường; đầu xe quay về hướng Đông, trực trước cách trục sau xe mô tô gắn biển số 43C1-039.28 (vị trí số 2) 0,9m, cách mép chuẩn 3,1m; đuôi xe quay về hướng Tây, trực sau cách mép chuẩn 3,9m. Vị trí số 4: vùng vết máu trên nền đường có diện (0,5x0,8)m; tâm vùng vết máu cách trục trước xe đạp (vị trí số 3) 1,8m, cách mép chuẩn 3,3m.

Vị trí số 4: vùng vết máu trên nền đường có diện (0,5x0,8)m; tâm vùng vết máu cách trục trước xe đạp (vị trí số 3) 1,8m, cách mép chuẩn 3,3m.

Vị trí số 5: vùng đồ vật bao gồm túi nhựa, lon kim loại, chai thủy tinh, giấy bìa... trên nền đường có diện (3,8x2,4)m; tâm vùng đồ vật cách tâm vùng vết máu (vị trí số 4) 1,4m, cách mép chuẩn 4m.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được (5):

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số 43C1-039.28 tại vị trí số 2;
- 01 (một) xe đạp tại vị trí số 3;
- Các đồ vật tại vị trí số 5.

Theo **Kết luận giám định số 1382/KL-KTHS** ngày 01.12.2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

1. Dấu vết va chạm trên phương tiện cần giám định:

- Xe mô tô biển số 43C1-039.28: Là xe mô tô dán nhãn hiệu JupiterV được sơn màu xanh, có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước, rách su kèm bám dính chất màu trắng tại mặt lặn, rìa má lốp bên trái bánh trước, vết có điểm bắt đầu từ ký tự "G" trong dãy ký tự "LOAD RANGE B TUBE TYPE" in trên má lốp. Vết có dạng không liên tục nằm trên diện (17x6)cm. Vết có chiều hướng từ mặt lặn vào tâm, ngược chiều tiến bánh xe.

+ Vết 2: Vết trầy xước nhựa sơn kèm bám dính chất màu đen tại mặt trước, trên bên trái ốp nhựa đầu xe, vị trí thấp nhất cách mặt đất 97cm, kích thước (8x1,5)cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau.

- Vết trầy xước nhựa kèm bám dính chất màu trắng tại mặt trước bên trái ốp nhựa đèn chiếu sáng đầu xe, vị trí thấp nhất cách mặt đất 90cm, kích thước (3x0,5)cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau.

+ Vết 3: Vết trầy xước nhựa sơn màu xanh kèm bám dính chất màu trắng-xanh tại mặt trước, ngoài bên trái đầu chắn bùn bánh trước, vị trí thấp nhất cách mặt đất 50cm, vết có dạng không liên tục nằm trên diện (4x1,5)cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau.

- Xe đạp: Là xe đạp hai bánh được sơn màu xanh, có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước kim loại kèm bám dính chất màu đen tại mặt ngoài đầu trục, thanh kim loại bàn đạp bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất với đầu trục 27cm. Vết có dạng không liên tục nằm trên diện (7x2)cm. Vết có chiều hướng từ trái sang phải.

+ Vết 2: Vết trầy xước, nứt, rách bào mòn su tại mặt ngoài dưới đầu tay cầm lái bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 94cm, vết có dạng không liên nằm trên diện (2,5x1x5)cm. Vết có chiều hướng từ trái sang phải.

- Vết trầy xước nhựa màu trắng tại mặt ngoài, sau đầu tay thắng bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 89cm, vết có dạng không liên tục nằm trên diện (1,3x0,5)cm. Vết có chiều hướng từ trái sang phải.

+ Vết 3: Vết trầy xước kim loại, mất sơn màu xanh kèm bám dính chất màu trắng tại mặt ngoài bên trái thanh ngang kim loại sườn xe thứ nhất (tính từ trên xuống). Vị trí thấp nhất cách mặt đất 46cm, cách trục lái 47cm, vết có dạng không liên tục nằm trên diện (3x0,7)cm. Vết có chiều hướng từ trái sang phải.

2. Kết luận về sự va chạm:

- Vết 1 trên mô tô biển số 43C1-039.28 hình thành phù hợp do mặt lặn, rìa má lốp bên trái bánh trước của xe này va chạm với mặt ngoài đầu trục, thanh kim loại bàn đạp bên trái của xe đạp đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe đạp. Đây là vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện.

Vết 2 trên mô tô biển số 43C1-039.28 hình thành phù hợp do mặt trước, trên bên trái ốp nhựa đầu xe và mặt trước bên trái ốp nhựa đèn chiếu sáng đầu xe của xe này va chạm với mặt ngoài dưới đầu tay cầm lái bên trái và mặt ngoài, sau đầu tay thắng bên trái của xe đạp đồng thời tạo nên Vết 2 trên xe đạp.

- Vết 3 trên mô tô biển số 43C1-039.28 hình thành phù hợp do mặt trước, ngoài bên trái đầu chắn bùn bánh trước của xe này va chạm với mặt ngoài bên trái thanh ngang kim loại sườn xe thứ nhất (tính từ trên xuống) của xe đạp đồng thời tạo nên Vết 3 trên xe đạp.

3. Không có cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô biển số 43C1-039.28 khi va chạm.

Theo ĐTT-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

1. Kết quả chính:

1.1. Theo hồ sơ bệnh án:

- Chẩn đoán khi tử vong:

+ Bệnh chính: Đa chấn thương

Chấn thương sọ não: Tụ máu dưới màng cứng não trái đã mổ lấy máu tụ, mở giải áp. Tụ máu-khí dưới màng cứng hố sau phải #4mm. Dập não tụ máu trán, thái dương hai bên (trái phải). Nứt xương chẩm phải và phần đá xương thái dương phải.

Chấn thương cột sống ngực: Xẹp thân đốt sống D12.

TD chấn thương ngực kín: Tổn thương kính mờ ngoài vi thùy dưới phổi trái.

TD dập phổi.

+ Biến chứng: Dập phù não, hôn mê, suy hô hấp.

1.2. Khám ngoài:

- Vùng đỉnh chẩm phải có vết bầm tụ máu, kích thước (9,5x8)cm.
- Vùng trán, đỉnh, thái dương trái có vết sưng nề, bầm tụ máu. Trên diện này có vết mổ hình dấu hỏi đã khâu chỉ, dài 29cm, tương ứng khuyết phần xương hộp sọ trán, đỉnh, thái dương bên trái.
- Vùng mạn sườn bên trái có vết xây xước da, kích thước (5,5x0,6)cm.

1.3. Khám trong:

- Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh, chẩm phải.
- Tụ máu dưới da đầu vùng trán, đỉnh, thái dương trái và khuyết một phần xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng.
- Màng cứng vùng trán, đỉnh, thái dương trái có vết rách đã khâu chỉ dài 14cm.

2. Kết luận: Nguyễn Văn D tử vong là do đa chấn thương.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho:
 - + Nguyễn Văn C: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 43C1-039.28 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001118.
 - + Nguyễn Văn D1 (đại diện gia đình, sinh năm: 1968; trú: 9 P, phường T, thành phố Đà Nẵng): 01 xe đạp.
- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: Những vật chứng còn lại.

Về dân sự: Nguyễn Văn C đã bồi thường cho đại diện gia đình ông D 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 09/CT-VKSPR ngày 10/02/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng giữ nguyên truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn D1 là đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng. Ông D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Trần Quang V là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng về việc nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định, khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 43C1-039.28 đi trên đường dẫn lên cầu T, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo hướng từ đường N đi đường N). C điều khiển xe đi trên làn đường bên phải, với vận tốc khoảng 40km/h. Bị cáo nhìn thấy ông Nguyễn Văn D dắt xe đạp chở phế liệu, đi dưới lòng đường theo hướng ngược lại, cách C khoảng 15 mét. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi nhưng không chú ý quan sát nên không thấy ông D lên xe và đạp qua đường (từ phải sang trái) do đó khi thấy ông D, bị cáo không kịp giảm tốc độ mà đánh lái sang trái dẫn đến xe mô tô biển số 43C1-039.28 tông vào phần giữa bên trái của xe đạp làm ông D ngã xuống đường và tử vong. Hành vi không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 3 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, điểm a khoản 8 Điều 8 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của bị hại.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng; Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị hại cũng có lỗi do điều khiển phương tiện giao thông ngược chiều. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo hưởng án treo, HĐXX xét thấy, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; Bị cáo có 02 con, trong đó 01 con bị khuyết tật nặng; Việc áp dụng án treo đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, do đó chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D1 đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tạm giữ và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 43C1-039.28 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001118; Trả lại cho ông Nguyễn Văn D1 (đại diện gia đình bị hại) 01 xe đạp là có căn cứ.

HĐXX xét thấy cần Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD thể hiện quá trình hỏi cung bị can;

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD thể hiện quá trình hỏi cung bị can.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 - ĐN;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPĐN;
- Phòng THADS khu vực 1 - TPĐN;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy